

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày: 24-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Vững**  
Ông **Nguyễn Văn Ánh**

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**

Ông **Trần Xuân Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 07/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1950 (còn sống) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954 (còn sống); vợ tên Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự không; có 04 tiền án: Ngày 08/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2009, chấp hành xong án phí hình sự ngày 27/9/2010. Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù. Ngày 21/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An, bị cáo Nếp phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 6 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016, chưa chấp hành án phí hình sự, án phí dân sự Bản án của Tòa án huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Đối với phần án phí hình sự của

Bản án của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An xác định hồ sơ đã thất lạc. Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2018, chưa chấp hành án phí hình sự; tạm giữ ngày 31/5/2021; tạm giam ngày 03/6/2021; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Huỳnh Vũ L**, sinh ngày 19/7/2002; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1975 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (còn sống); vợ tên Phan Thị Thu V, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn), con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại*: **Đặng Văn T**, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

\* *Người làm chứng*:

1. **Phạm Thị A**, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, Đồng Tháp.

2. **Huỳnh Thị Ngọc N**, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N là anh rể của Huỳnh Vũ L. Trưa ngày 08/8/2018, trong lúc cả hai đang ngồi uống rượu với nhau, tại nhà của N (địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T), N rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe Nouvo 2 màu trắng, không xác định biển kiểm soát chở L ngồi sau, xuất phát từ nhà N để đi trộm. Khi đi ngang qua nhà anh Đặng Văn T (địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T), N phát hiện chiếc xe Sirius, biển kiểm soát 66F1-172.49 đang đậu trước cửa nhà anh T nhưng không có người trông coi. N nảy sinh ý định lấy trộm nên dừng xe lại, cách nhà anh T khoảng 10m. Nếp kê L ngồi trên xe đợi còn N đi bộ đến gần chiếc xe, quan sát thấy không có người, N bước vào trong nhà lục tìm chìa khóa xe. Sau khi tìm thấy chìa khóa xe, N mở khóa xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 rồi điều khiển xe chạy về nhà, L điều khiển xe Nouvo 2 chạy theo sau. Khi về nhà, N mở yên xe vừa lấy trộm ra kiểm tra xem có gắn định vị không. Chị Huỳnh Thị Ngọc N biết N và L lấy trộm xe của người khác, nên kêu N đem trả nhưng N không đồng ý. Sau đó, N và L đem xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 đến gửi tại nhà chị Phạm Thị A (địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, Đồng Tháp). Thời điểm N

đến gửi xe, chị A không biết đây là tài sản do N trộm mà có. Đến sáng ngày 09/8/2018, chị A biết xe do N lấy trộm nên trình báo Công an huyện Tháp Mười đến lập biên bản thu giữ. Khi thấy hành vi của mình bị phát hiện, N kêu L khai nhận chỉ mình L là người lấy trộm xe, thì L đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2018, N chở L đến Công an xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười trình diện rồi N bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười ra quyết định truy nã. Đến ngày 31/5/2021, thì bắt được N tại ấp 1, xã Thạnh An, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. N khai, trong thời gian trốn truy nã không phạm tội mới.

Tại Bản Kết luận định giá số 45 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười kết luận xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 trị giá 10.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định 90/ĐT ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 08/9/2021, Huỳnh Vũ Luân có độ tuổi từ 19 tuổi 3 tháng đến 19 tuổi 9 tháng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Đặng Văn T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- **Về vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ:

+ 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB, có chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/8/2018 tại nhà anh T.

+ Thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49, xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe này cho chủ sở hữu là anh T.

+ Thu giữ của bị cáo N tại thời điểm bắt người đang bị truy nã: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60Y2-3203; 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu đen. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại Oppo F3 màu đen cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Ngọc N, trả lại chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế cho bị cáo N.

Đối với mô tô biển kiểm soát 60Y2-3203, bị cáo N khai mua tại cửa hàng bán xe cũ của một người tên Nguyễn Văn H ở ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tra cứu xe mô tô này do chị Đỗ Thị Quyền P, địa chỉ: ấp 1A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, chị P khai xe đã bị mất trộm năm 2009. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến nhận xe để giải quyết theo thẩm quyền nhưng chưa có văn bản trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển giấy đăng ký xe và xe mô tô biển kiểm soát 60Y2-3203 cho Công an huyện Tháp Mười quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTM ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn N và bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB có chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/8/2018 tại nhà anh T.

- Bị cáo N khai: Trưa ngày 08/8/2018, bị cáo ngồi uống rượu cùng với bị cáo L, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo rủ bị cáo L “đi kiếm tiền xài”, mục đích là đi tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo chở bị cáo L bằng xe mô tô của bị cáo, xe hiệu Nouvo 2 màu trắng, không nhớ biển kiểm soát từ nhà bị cáo đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà anh T, bị cáo phát hiện có 02 chiếc xe mô tô đang đậu trước cửa nhà, không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo cho xe dừng lại cách nhà anh T khoảng 10m, bị cáo kêu bị cáo L ngồi đợi, còn bị cáo đi vào nhà anh T tìm tài sản để lấy trộm, bị cáo tìm thấy chìa khóa xe mô tô, bị cáo lấy chìa khóa mở xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 66F1-172.49 của anh T, rồi bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T, còn bị cáo L điều khiển xe mô tô của bị cáo đi về nhà bị cáo. Sau đó, hai bị cáo đem xe mô tô lấy trộm của anh T gửi tại nhà chị A, chị A không biết xe mô tô này do lấy trộm mà có. Đến khoảng 21 giờ ngày 09/8/2018, bị cáo chở bị cáo L ra Công an xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười đầu thú, sau đó bị cáo bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn đến khi bị bắt bị cáo không phạm tội mới.

- Bị cáo L khai: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vào ngày 08/8/2018, ban đầu bị cáo N rủ bị cáo “đi kiếm tiền xài”, lúc đó bị cáo không biết là đi trộm tài sản. Đến khi bị cáo N đi vào nhà anh T lấy trộm xe mô tô bị

cáo mới biết. Sau khi lấy trộm xe mô tô của anh T, thì bị cáo N điều khiển xe này, còn bị cáo điều khiển xe của bị cáo N chạy phía sau, hai bị cáo đi về nhà bị cáo N. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T, còn bị cáo N điều khiển xe mô tô của bị cáo N, hai bị cáo đem gửi xe mô tô lấy trộm của anh T ở nhà chị A. Qua ngày hôm sau, hai bị cáo quay trở lại nhà chị A lấy xe thì phát hiện có Công an ở đó, do sợ hành vi bị phát hiện nên bị cáo N chở bị cáo ra Công an xã Mỹ Quý đầu thú, ban đầu bị cáo khai chỉ có một mình bị cáo lấy trộm xe của anh T, sau đó bị cáo đã thừa nhận cùng bị cáo N lấy trộm tài sản của anh T. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Người làm chứng chị N khai: Chị là vợ của bị cáo N, sau khi lấy trộm xe mô tô của anh T thì hai bị cáo có đem xe về nhà chị. Khi chị biết hai bị cáo lấy trộm xe mô tô của người khác, thì chị có khuyên hai bị cáo đem xe đi trả. Sau đó, hai bị cáo đem xe mô tô lấy trộm được đi đâu chị không biết. Ngoài ra chị không biết gì liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của hai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, hai bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N và bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 47/CT-VKSTM ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của hai bị cáo. Chính hai bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh Thắng trong việc quản lý tài sản, hai bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 của anh T, trị giá 10.500.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 25/9/018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười).

[3] Xét bị cáo N là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có 4 tiền án, chưa được xóa án tích: Ngày 08/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2009. Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cần

Được, Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù. Ngày 21/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, Long An, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 6 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016. Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2018, tại Bản án số 73/2017/HSST ngày 22/11/2017, của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục rủ rờ bị cáo L đi trộm cắp tài sản của anh T, do đó hành vi của bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4] Đối với bị cáo L khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có độ tuổi từ 16 tuổi 02 tháng đến 16 tuổi 08 tháng (theo Bản kết luận giám định 90/ĐT ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ), đáng lý ra ở độ tuổi này bị cáo phải được cấp sách đến trường, phải được cha mẹ giáo dục đầy đủ, nhưng vì nghe theo sự rủ rờ của bị cáo N, nên bị cáo đã cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Lời khai nhận tội của hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố bị cáo N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[6] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Hai bị cáo đều là người thực hành. Trong đó bị cáo N là người rủ rê bị cáo L đi trộm cắp tài sản, bị cáo N cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính.

[7] Hành vi của hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương huyện Tháp Mười. Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N. Riêng, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, bị cáo L là cháu cố của Liệt sĩ Nguyễn Văn D*” theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo L. Đồng thời, áp dụng tình tiết khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, để giảm nhẹ cho bị cáo Luân một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Mặc dù, theo hồ sơ vụ án bị cáo L “Đầu thú” về hành vi phạm tội của mình, nhưng lời khai ban đầu của bị cáo không đúng với tình tiết vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

[10] Xét bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo L được hưởng án treo là phù hợp.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình hai bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 66F1-172.49 và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét

xử không xem xét giải quyết.

[13] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB có chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/8/2018 tại nhà anh T.

[14] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[15] Đối với mô tô biển kiểm soát 60Y2-3203, bị cáo N khai mua tại cửa hàng bán xe cũ của một người tên Nguyễn Văn H ở ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tra cứu xe mô tô này do chị Đỗ Thị Quyền P ở ấp 1A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, chị P khai xe đã bị mất trộm năm 2009. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến nhận xe để giải quyết theo thẩm quyền nhưng chưa có văn bản trả lời. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển giấy đăng ký xe và xe mô tô biển kiểm soát 60Y2-3203 cho Công an huyện Tháp Mười quản lý là phù hợp.

[16] Đối với chị Huỳnh Thị Ngọc N, khi biết hai bị cáo lấy trộm xe mô tô của người khác chị đã kêu hai bị cáo đem đi trả và qua ngày hôm sau hành vi phạm tội của hai bị cáo bị phát hiện. Xét thấy, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[17] Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Hai bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn N và bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### **2- Xử phạt:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Vũ L cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**3- Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB có chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 08/8/2018 tại nhà anh Đặng Văn T.

**4- Về án phí:** Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn N và bị cáo Huỳnh Vũ L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Thi**

